**BÀI 7**

**TRÍ TUỆ DÂN GIAN**

**(TỤC NGỮ - 12 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực:***

- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần

Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ; đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh.

- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết đưa ra được lí lẻ rõ rang và bằng chứng đa dạng.

- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.

***2. Phẩm chất:***Biết trân trọng kho tàng tri thức của cha ông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa.

- Phiếu học tập.

- Tranh ảnh, bài trình chiếu.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút lông, giấy A3.

- Một số câu tục ngữ cùng chủ đề, nhắc học sinh soạn bài.I

**II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 86,87,88: VĂN BẢN 1**

**NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ THỜI TIẾT**

**(Tục ngữ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+* Gv cho HS xem video “ Đuổi hình bắt chữ” qua đường link sau: https://www.youtube.com/watch?v=qSb7Hc8JwQI  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi, hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, quan sát HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gv tổ chức hoạt động.  - HS trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học: *Như các em vừa thấy có rất nhiều câu tục ngữ mỗi câu mang 1 thông điệp, kinh nghiệm riêng. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu văn bản 1 của bài 7 để xem ông cha truyền đạt lại kinh nghiệm gì cho chúng ta, cô mời các em vào bài mới.* | Các câu tục ngữ cùng chủ đề thời tiết. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  \* HĐ 1: Đọc và tìm hiểu từ khó.  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Gv hướngdẫnHSđọclạicácđặcđiểmcủatụcngữtrongmục*TrithứcNgữvăn*,sau đó, xác định độ dài, nhịp điệu, vần, hình ảnh và chủ đề của các câu tục ngữ đó.  +Giọng điệu chậm rãi, rõ ràng, chú ý các vần lưng, ngắt nhịp ở vế đối trong câu hoặc phép đối giữa 2 câu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV theo dõi, quan sát HS.  - HS theo dõi, đọc văn bản, giải thích từ khó -> lắng nghe -> hiểu nghĩa từ, nêu chủ đề của các ccâu tục ngữ.  - Dự kiến sản phẩm:  Các câu tục ngữ trong văn bản này đều nói về chủ đề về thời tiêt.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gv đọc mẫu.  - HS chú ý đọc tiếp và nhận xét .  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét cách đọc của HS.  - GV nhận xét câu trả lời và chốt ý. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  Các câu tục ngữ cùng nói về các hiện tượng thời tiết theo kinh nghiệm của dân gian. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Giáo viên yêu cầu: *Các câu tục ngữ về thời tiết đúc kết những kinh nghiệm gì?*  *GV vấn đáp làm mẫu câu 1, câu2 điền vào phiếu học tập. Các câu còn lại Hs thảo luận trình bày.*  *-GV vấn đáp: về hình thức câu số 5 có gì khác biệt so với các câu còn lại?*  -Học sinh tiếp nhận: Lắng nghe yêu cầu và thực hiện thảo luận nhóm theo tổ, mỗi tổ 1phiếu và 1 câu theo chỉ định của GV sau đó lên dán bảng.  Phiếu học tập số 1:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Số chữ** | **Số dòng, số vế** | **Vần** | **Nội dung chính** | | 1 | 8 | 1. 2 | Trưa – mưa | ND | | 3 |  |  |  |  | | 4 | 13 | 1-3 | Đài – hai | ND | | 5 |  |  |  |  | | 6 | 14 | 2-2 | Năm – nằm  Sáng – tháng |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh: 🡪thảo luận nhóm->thống nhất ý kiến vào phiếu HT  - Câu 5 hình thức giống câu thơ lục bát.  -Giáo viên: Quan sát ,hỗ trợ học sinh nếu cần.và giải thích lại kiến thức về thơ lục bát.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Giáo viên gọi đại diện nhóm lên trình bày bằng phiếu học tập.  -Học sinh các nhóm khác bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, đánh giá  -Giáo viên nhận xét đánh giá  🡪Giáo viên chốt kiến thức ghi bảng  **GV chốt, chuyển**: *Sáu câu tục ngữ trên đều có điểm chung là đúc kết những kinh nghiệm về thời gian, thời tiết, bão lụt cho thấy phần nào cuộc sống vất vả, thiên nhiên khắc nghiệt của đất nước ta.*  *- Các câu tục ngữ trên đây có thể giúp cho con người trong cuộc sống về dự báo về tình hình thời tiết trong mỗi thời kỳ khác nhau, giúp giải thích các hiện tượng đang xảy ra một cách chi tiết, cụ thể nhất.* | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **Câu 1:**  - *Nắng chóng trưa, mưa chóng tối:*vì thời tiết nóng nực nên ngày nắng thì cảm thấy buổi trưa đến sớm, ngày mưa thì trời âm u nên tối sớm  **Câu 2:**  ***Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa***  **Có nghĩa là: Nếu quanh mặt trăng chỉ có một quầng sáng thì trời còn nắng, nếu có vùng sáng mờ toả ra như cái tán là trời sắp mưa.**  **Câu 3:**  ***Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão***  **có nghĩa là: Khi trời nối gió heo may và chuồn chuồn bay ra nhiều thì sắp có bão.**  **Câu 4:**  ***Tháng giêng rét đài, tháng hai rét lộc, tháng ba rét nàng bân.***  **Có nghĩa là: (rét đài: rét khá đậm làm hoa rụng cánh chỉ còn trơ lại đài; rét lộc: ẩm ướt, thuận lợi cho sự hồi sinh của cây cỏ sau những ngày đông tháng giá; rét nàng bân: rét ngắn ngày, với câu chuyện nàng Bân may áo rét cho chồng. Kinh nghiệm về thời tiết của nhân dân ta.**  **Câu 5:**  Nếu chuồn chuồn bay thấp tức trời sẽ mưa. Khi nó bay cao trời sẽ nắng và bay vừa trời sẽ râm. Điều này là phụ thuộc vào áp suất không khí.  **Câu 6:**  Nội dung: nhấn mạnh (Đêm tháng năm rất ngắn và ngày tháng mười cũng rất ngắn.) Ý nói: Mùa hè đêm ngắn, ngày dài; mùa đông đêm dài, ngày ngắn |
| **\*Nhiệm vụ 3. Tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu: *Khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các câu tục ngữ?*  - Học sinh lắng nghe yêu cầu  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: Suy nghĩ làm việc cá nhân  -Giáo viên: Lắng nghe, nhận xét câu trả lời của học sinh  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức: | **III. Tổng kết.**  **1. Nghệ thuật**  Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn,cô đúc; sử dụng kết cấu diễn đạt theo kiểu đốixứng, nhân quả; tạo vần, nhịp cho câu văn dễnhớ, dễ vận dụng.  **2.Nội dung***:* Các câu tục ngữ về lao độngsản xuất là những bài học quý giá của nhân dân ta. |
| ***LUYỆN TẬP*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Em hãy hình dung một tình huống giao tiếp có thể sử dụng một trong các câu tục ngữ trên. Sau đó, viết một đoạn đối thoại hoặc một đoạn văn về tình huống này với độ dài khoảng 5, 6 câu.*  Gv - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV theo dõi, quan sát HS.  - HS làm và đọc trước lớp  - Dự kiến sản phẩm:  *Trên đường tới trường, Lan gặp Nam và đã than thở rằng:*  *- Sao dạo này tớ thấy tớ ngủ được ít lắm, mới nằm chút mà trời đã sáng tinh mơ rồi.*  *- Cậu biết tại sao không, Lan?*  *- Tại sao vậy?*  *- Thế cậu nói cho tớ biết bây giờ là tháng mấy?*  *- Tháng 5, nhưng mà sao?*  *- Thế cậu đã nghe câu: "Đêm tháng Năm, chưa nằm đã sáng; Ngày tháng Mười, chưa cười đã tối" chưa?*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đọc và nhận xét .  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét bài làm của HS và chốt ý. | **III. Luyện tập**  *1) Em hãy hình dung một tình huống giao tiếp có thể sử dụng một trong các câu tục ngữ trên. Sau đó, viết một đoạn đối thoại hoặc một đoạn văn về tình huống này với độ dài khoảng 5, 6 câu.* |
| ***VẬN DỤNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  -GV nêu yêu cầu:*Em hãy đặt câu có sử dụng một trong những câu tục ngữ vừa học?*  -HS lắng nghe tiếp nhận yêu cầu  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ đặt câu  - GV lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS trình bày  - Các em khác nhận xét bổ sung  - GV nhận xét  *\* Dự kiến sp:*  *Mai đi học con phải mang áo mưa vì mau sao thì nắng vắng sao thì mưa*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức và cho điểm. | HS đặt câu cùng chủ đề thời tiết. |
| ❖**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**  **1. Bài vừa học:**  - Đọc lại văn bản, nắm chắc chủ đề, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.  - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.  **2. Bài sắp học:NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**  - Đọc và tìm hiểu các câu hỏi suy ngẫm và phản hồi. | |